

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/2024/QĐST - KDTM

Hoàn Kiếm, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp về tranh chấp hợp đồng kinh tế thụ lý số 16/KDST ngày 20 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần T1

Địa chỉ trụ sở chính: Số B H, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Tuấn A - Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: P305 Nhà E, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm: 1985

Địa chỉ: C H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Công ty cổ phần X

Địa chỉ: Số F U, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Đại N, sinh năm 1982 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Tổ A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Trọng T, sinh năm - nhân viên

Địa chỉ: 1 T, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

Công ty Cổ phần T1 có ký kết thỏa thuận hợp đồng mua bán thép số 117/HB-2018 với Công ty Cổ phần X vào ngày 02/07/2018

Công ty T1 đã bàn giao hàng hóa và phát hành hóa đơn GTGT số 0001334 theo hợp đồng cho Công ty X với giá trị 501.410.800 (Năm trăm linh một triệu, bốn trăm mười nghìn, tám trăm đồng chẵn). Đến ngày 18/10/2023 Công ty X mới chỉ thanh toán cho Công ty T1 số tiền là 421.434.622 (Bốn trăm hai mươi một triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng chẵn). Số tiền hàng còn lại chưa được Công ty X thanh toán cho Công ty T1 là 79.976.178 (Bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng).

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Tính đến ngày 10.5.2024 Công ty Cổ phần X còn nợ công ty Cổ phần T1 số tiền 119.976.178 đồng (trong đó 79.976.178 đồng tiền gốc, 40.000.000 tiền lãi). Đến ngày 10.7.2024 Công ty Cổ phần X trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trên cho công ty Cổ phần T1 là 119.976.178 đồng.

Kể từ ngày 11.7.2024 Công ty Cổ phần X không trả số tiền trên cho Cổ phần Thương mại Đầu tư HB thì Công ty Cổ phần X còn phải chịu tiền lãi trên số tiền gốc chưa trả cho công ty Cổ phần T1 theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế số 117/HB-2018 ngày 02/07/2018 mà 02 bên đã ký kết.

Về án phí: Mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí KDTM là 2.999.000 đồng. Số tiền công ty Cổ phần T1 đã nộp tạm ứng án phí 4.015.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006261 ngày 02.02.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội được đối trừ. Công ty Cổ phần T1 được nhận lại 1.016.000 đồng

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Đinh Thị Thu Hương